

Bản án số: 38/2025/HS-PT
Ngày 12-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Cao Đức A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2024/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Cao Đức A, sinh năm 2001, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: số B, đường Y, tổ B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Võ Bá T và bà Cao Kim L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Đức A: Ông Lê Hữu T1 – Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo, 01 bị hại, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội: Vào khoảng đầu tháng 11/2021 (không xác định rõ ngày cụ thể) Trần Trọng H (tên thường gọi Huy Đ) điều khiển xe mô tô biển số 61B1-435.42 lưu thông trên đường Y, đoạn qua phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị xe ô tô bán tải biển số 61A-901.66 của ông Võ Hữu K, sinh năm 1992, cư trú tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương lấn ép làm cho H té ngã xuống đường. K không dừng lại để giải quyết với H mà bỏ đi. Khoảng 05 ngày sau, H đang đi cùng với bạn tên là T2 (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) trên Đại lộ B đoạn qua phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H nhìn thấy xe ô tô của ông K đi từ trong Garage ô tô chạy ra nên H điều khiển xe mô tô đuổi theo và chặn đầu xe ô tô của ông K lại để yêu cầu ông K xuống xe giải quyết việc lấn ép xe mô tô của H té ngã thì giữa H và ông K xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. Lúc này, do H và ông K xảy ra cự cãi to tiếng với nhau thì được người dân chung quanh ra can ngăn nên H và ông K bỏ đi về.

Đến khoảng 22 giờ ngày 11/11/2021, trong lúc Trần Trọng H đi chơi trong khu vực Khu dân cư C, phường C, thành phố T thì H nhìn thấy xe ô tô của anh Võ Hữu K đang đậu trước quán ăn T3, địa chỉ tại đường H, Khu phố A, phường C, thành phố T nên H nảy sinh ý định kêu thêm người đến đánh ông K để dằn mặt. Thực hiện ý định trên, H gọi điện thoại cho bạn là Cao Đức A nói là H đụng chuyện cần giúp đỡ; Đức A nghe H gọi điện thoại thì biết là H nhờ đi đánh nhau nên Đức A đồng ý. Lúc này, Đức A đang ngồi uống bia cùng với bạn là Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 nên Đức A rủ L1 và Trọng A1 đi cùng Đức A nhưng Đức A không nói cho L1 và Trọng A1 biết là đi đánh nhau và cả hai đều đồng ý. Lúc này, Đức A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển số 61T6-1881 chở L1 đi phía trước, còn Trọng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen-đỏ, biển số 61L3-2899 đi phía sau đến khu vực Trạm thu phí S, địa chỉ trên Đại lộ B, đoạn qua phường T, thành phố T để gặp H đang đứng đợi cùng với khoảng 05 người nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch). Tiếp đó, H dẫn Đức A, L1, Trọng A1 và nhóm khoảng 05 người nam trên đi đến Quán ăn T3. Khi đến nơi, H và đối tượng tên T2 (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đi vào trong quán T3 trước còn Đức A, L1 và Trọng A1 cùng các nam thanh niên khác đi theo sau. Tại đây, H đi đến chỗ của ông K đang ngồi nhậu và dùng tay khều vào vai ông K, thấy vậy ông K quay lại thì H liền cầm 01 ly thủy tinh dùng để uống bia đang để trên bàn đánh vào vùng đầu của K 02 cái gây thương tích làm chảy máu ở vùng đầu của ông K. Cùng lúc này, T2 cầm chiếc ghế gỗ lên đánh vào vùng đầu của ông K; bị đánh nên ông K dùng hai tay ôm lấy đầu thì bị trúng vào bàn tay trái. Trong lúc H, T2 đánh ông K thì làm rơi vỡ một số ly, chén đang để trên bàn. Thấy ông K bị đánh, những người bạn ngồi nhậu cùng bàn với K định đứng lên để can ngăn nhưng Đức A, L1, Trọng A1 cùng các nam thanh niên đi cùng H (trong đó có 02 người nam cầm trên tay 02 con dao tự chế) xông đến áp sát xung quanh bàn nhậu của ông K với mục đích sẽ đánh ông K và nhóm bạn của ông K nếu như có sự chống trả. Cùng lúc này, trong quán T3 có một số khách đang ăn uống thấy nhóm của H đánh ông K và dùng hung khí uy hiếp những người bạn của ông K thì hoảng sợ và bỏ chạy ra khỏi quán. Sau khi đánh ông K xong, nhóm của H, Đức A, L1, Trọng A1 và các nam thanh niên

bỏ đi về còn ông K được nhóm bạn đưa đến Bệnh viện Đ1 để điều trị thương tích đến ngày 12/11/2021 thì xuất viện về điều trị tại nhà. Cùng ngày 12/11/2021, ông K đã đến trụ sở Công an phường C để trình báo vụ việc và có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự để xử lý các đối tượng đã dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho K. Nhận được tin báo, Công an phường C đã đến hiện trường và lập hồ sơ vụ việc ban đầu. Đến ngày 19/11/2021, Công an phường C chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

* Theo Giấy chứng nhận thương tích số 71/CN ngày 13/11/2021 của Bệnh viện Đ1 xác định bị hại Võ Hữu K, sinh ngày 09/4/1992, vào viện lúc 23 giờ 20 phút ngày 11/11/2021 và ra viện lúc 00 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, có tình trạng thương tích lúc vào viện như sau:

+ Lúc nhập viện:

- Vết thương vùng đỉnh đầu 10 cm chảy máu;
- Sưng đau ngón III bàn tay (T).

+ Lúc ra viện:

- Vết thương vùng đỉnh đầu 10 cm đã khâu cầm máu;
- Gãy xương ngón III bàn tay (T) còn sưng và giảm đau.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/2022/GĐPY ngày 11/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ % thương tật và cơ chế hình thành vết thương của bị hại Võ Hữu K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng đỉnh đầu (03 x 04) cm, sẹo lành;
- Chấn thương, gãy đốt gần ngón III bàn tay trái, đã Cal.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Võ Hữu K là 04% (bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vết thương vùng đỉnh đầu: Chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

- Chấn thương, gãy đốt gần ngón III bàn tay trái: Gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày tác động vào ngón tay gây ra.

Quá trình điều tra và xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã yêu cầu Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 đến trụ sở để làm việc: Tại đây, Đức A, L1 và Trọng A1 khai nhận: Khi L1 và Trọng A1 đi đến Quán ăn T3 thì L1 và Trọng A1 biết được Đức A đã rủ đi để đánh nhau. Lúc này, L1 và Trọng A1 đã cùng Đức A hỗ trợ cho H để đánh gây thương tích đối với anh Võ Hữu K như nội dung vụ án đã nêu trên.

Ngày 09/5/2022, bị hại Võ Hữu K có Đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không xử lý hình sự đối với Trần Trọng H, Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1. Ngày 12/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T có Văn bản đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn số 1201/ĐN-CSĐT-HS đối với Trần Trọng H. Đến ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T căn cứ khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự (người đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự) ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 03 và ra các Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 04, 05, 06 và 07 đối với các bị can Trần Trọng H, Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1, về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cùng ngày 19/5/2022, Công an thành phố T đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124, 125, 126 và 127 đối với Trần Trọng H, Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 mỗi người với số tiền là 6.500.000đ (sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tuy nhiên sau đó, qua thu thập trích lục tiền án, tiền sự của Trần Trọng H, xác định: Tại thời điểm H thực hiện hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích đối với bị hại Võ Hữu K thì H có 04 tiền án. Đến ngày 11/11/2021, Trần Trọng H tiếp tục sử dụng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại Võ Hữu K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (bốn phần trăm). Như vậy, hành vi của Trần Trọng H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 25/3/2024, Công an thành phố T đã ra các Quyết định hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính số 01, 02, 03 và 04 để hủy bỏ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124, 125, 126 và 127 đối với Trần Trọng H, Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1. Cùng ngày 25/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra các Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Trọng H, Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1, về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên T2 cùng một số đối tượng nam đi cùng Trần Trọng H đến quán T3 để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2024/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Huy P các tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”; tuyên bố các bị cáo Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Trọng H 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2024 .

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Cao Đức A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L1 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Trọng A1 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, bị cáo Cao Đức A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cần cho bị cáo được hưởng sự khoan của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo được tiếp tục học tập trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, việc đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Vì các lẽ trên, Đề nghị Hội đồng xét xử án phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm về phần tội danh Cố ý gây thương tích đối với các bị cáo Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 do tại phiên tòa sơ thẩm Viện kiểm sát rút truy tố nhưng tòa án sơ thẩm không giải quyết đối với việc rút truy tố này.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đang là sinh viên; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha tham gia cách mạng và được cấp Giấy chứng nhận thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xin cung cấp thêm tài liệu là giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ (có nội dung của bị cáo là liệt sĩ) kèm theo các giấy khai sinh của bị cáo, cha bị cáo, sổ hộ khẩu

gia đình. Qua đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Một số quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T rút truy tố đối với các bị cáo Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự. Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) Tòa án cấp sơ thẩm chỉ nhận định việc rút truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ theo quy định tại các Điều 155, 285 và Điều 319 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên HĐXX chấp nhận và chỉ xét xử các bị cáo Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” và trong phần quyết định tuyên các bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công cộng và áp dụng hình phạt mà không nhận định và quyết định đối với phần tội “Cố ý gây thương tích” mà Viện kiểm sát đã rút là chưa giải quyết triệt để vụ án. Hậu quả phát sinh do các quyết định khởi tố về tội Cố ý gây thương tích đối với các bị cáo Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 vẫn chưa được cơ quan tố tụng giải quyết.

[3] Để giải quyết triệt để vụ án đối với Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”, HĐXX cần hủy một phần bản án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích” đối với Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố T để giải quyết theo quy định của tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Đức A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo Cao Đức A phù hợp với lời khai của của những người bị kết án khác như Trần Trọng H, Nguyễn Quốc L1, Nguyễn Lương Trọng A1 trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/11/2021, tại Quán ăn T3, Trần Trọng H cầm 01 ly thủy tinh dùng để uống bia đánh vào vùng đầu của K 02 cái gây thương tích làm chảy máu ở vùng đầu của anh K. T2

(đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch) cầm chiếc ghế gỗ lên đánh vào vùng đầu và bàn tay trái của anh K. Thấy anh K bị đánh, những người bạn ngồi nhậu cùng bàn với K định đứng lên để can ngăn thì bị cáo Đức A, Quốc L1, Trọng A1 cùng các nam thanh niên đi cùng H (trong đó có 02 người nam cầm trên tay 02 con dao tự chế) xông đến áp sát xung quanh bàn nhậu của anh K với mục đích sẽ đánh anh K và nhóm bạn của anh K nếu như có sự chống trả. Cùng lúc này, trong quán T3 có một số khách đang ăn uống thấy nhóm của H đánh anh K và dùng hung khí uy hiếp những người bạn của anh K thì hoảng sợ và bỏ chạy ra khỏi quán.

[5] Về hành vi cố ý gây thương tích cho anh K, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Trọng H 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với các bị cáo Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1, Nguyễn Lương Trọng A1 bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố tội Cố ý gây thương tích. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát rút truy tố tội Cố ý gây thương tích đối với các bị cáo Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1, Nguyễn Lương Trọng A1, về vấn đề này HĐXX phúc thẩm đã phân tích hành vi tổ tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng ở phần trên.

[6] Về hành vi gây rối trật tự công cộng, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Trọng H, Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bản thân bị cáo đang là sinh viên được Trường Cao đẳng Điện Lực Thành phố H xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Đức A, HĐXX xét thấy, hành vi nêu trên của Cao Đức A đã vi phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Đức A về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[9] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Đức A, HĐXX xét thấy, hành vi nêu trên của Cao Đức A đã vi phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất hành vi của bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo đúng quy định, tuyên bố bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là phù hợp. HĐXX xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[10] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị cho bị cáo được áp dụng hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo là không cùng quan điểm với HĐXX. Về đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về phần tội danh Cố ý gây thương tích mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T rút tại phiên tòa sơ thẩm đối với các bị cáo Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Lương Trọng A1 là có căn cứ nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được chấp nhận một phần.

[11] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo cung cấp thêm tài liệu là giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ (bị cáo khai cố nội của bị cáo là liệt sĩ) kèm theo các giấy khai sinh của bị cáo, cha bị cáo, hộ khẩu gia đình. Tuy nhiên, không có văn bản nào của cơ quan có thẩm quyền hoặc tài liệu xác nhận tính liên quan giữa các tài liệu và mối quan hệ gia đình nên khi xem xét không có cơ sở chấp nhận là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đồng thời, người bào chữa cũng đề nghị HĐXX xem xét tình tiết bị cáo đang là sinh viên được Trường Cao đẳng Điện Lực Thành phố H. HĐXX xét thấy tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt. Do đó, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là chưa phù hợp nên không được HĐXX chấp nhận.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[13] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 249/2024 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Cao Đức A, Nguyễn Quốc L1, Nguyễn Lương Trọng A1 về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thủ tục chung.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Đức A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 249/2024 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Cao Đức A.

Tuyên bố bị cáo Cao Đức A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Đức A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.